

SỞ Y TẾ - AN GIANG

Đoàn kiểm tra số.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP CHẤM ĐIỂM**


**Chất lượng bệnh viện, Đổi mới phong cách thái độ phục vụ cán bộ y tế,  
xây dựng cơ sở y tế Xanh Sạch Đẹp, giảm tải chất thải nhựa, công khai tài chính hướng tới  
sự hài lòng của người bệnh**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 1205/KH-BYT ngày 23 tháng 10 năm 2019)


**I. THÔNG TIN CHUNG**Tên bệnh viện: **Bệnh viện Mắt - TMH - RHM - An Giang**Tuyến bệnh viện: **Tỉnh**Hạng bệnh viện: **Hạng II**Ngày kiểm tra: **27/12/2019****II. KẾT QUẢ KIỂM TRA**

CHI TIẾT TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA	BỆNH VIỆN CHẤM	SỞ Y TẾ CHẤM
Phần A: Kết quả chấm điểm công tác triển khai thực hiện	20.00	20.00	18.00
Phần B: Kết quả khảo sát sự hài lòng người bệnh	80.00	70.64	75.75
Phần C: Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam	200.00	137.88	139.60
<b>KẾT QUẢ CHUNG</b>	<b>300.00</b>	<b>228.52</b>	<b>233.35</b>

TRƯỞNG ĐOÀN  
KIỂM TRA

  
Trinh Hữu Thọ

THƯ KÝ  
ĐOÀN

  
Nguyễn Hồng Nam

GIÁM ĐỐC  
BỆNH VIỆN



**Mã Lan Thanh**

**BẢNG CHẤM ĐIỂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**"Đổi mới phong cách thái độ phục vụ cán bộ y tế,  
xây dựng cơ sở y tế Xanh Sạch Đẹp, giảm tải chất thải nhựa, công khai tài chính  
hướng tới sự hài lòng của người bệnh"**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 1205/KH-BYT ngày 23 tháng 10 năm 2019)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

Tên bệnh viện: **Bệnh viện Mắt - TMH - RHM - An Giang**

Tuyến bệnh viện: **Tỉnh**

Hạng bệnh viện: **Hạng II**

Ngày kiểm tra: **27/12/2019**

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA**

MÃ	CHI TIẾT TIÊU CHÍ	ĐIỂM CHUẨN	BỆNH VIỆN CHẤM	SỞ Y TẾ CHẤM
A	<b>PHẦN A: KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN</b>	20.00	20.00	18.00
A1	<b>TIÊU CHÍ 1. ĐỔI MỚI PHONG CÁCH THÁI ĐỘ PHỤC VỤ CỦA CÁN BỘ Y TẾ</b>	6.00	6.00	6.00
A1.1	<b>1.1. Hoạt động của ban chỉ đạo</b>	1.00	1.00	1.00
A1.1.1	<b>Có Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo nếu có thay đổi nhân sự</b>	0.50	0.50	0.50
A1.1.2	<b>Kế hoạch hoạt động có mục tiêu, nội dung, phân công người thực hiện, thời gian, tiến độ, tài chính, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện</b>	0.50	0.50	0.50
A1.2	<b>1.2. Tập huấn về kỹ năng giao tiếp ứng xử</b>	2.00	2.00	2.00
A1.2.1	<b>Kế hoạch tập huấn được phê duyệt</b>	0.50	0.50	0.50
A1.2.2	<b>Danh sách học viên xác nhận tham gia</b>	0.50	0.50	0.50
A1.2.3	<b>Tài liệu tập huấn (lưu)</b>	0.25	0.25	0.25
A1.2.4	<b>Kinh phí chi cho tập huấn</b>	0.50	0.50	0.50
A1.2.5	<b>Bố trí lịch giảng viên (giảng viên tại đơn vị, giảng viên chuyên nghiệp)</b>	0.25	0.25	0.25
A1.3	<b>1.3. Triển khai thực hiện Đường dây nóng</b>	0.50	0.50	0.50
A1.3.1	<b>a) Quyết định thành lập Tổ trực đường dây nóng, bảng phân công lịch trực đường dây nóng cho các thành viên Tổ trực</b>	0.10	0.10	0.10
A1.3.2	<b>b) Công khai Bảng thông báo số Tổng đài trực đường dây nóng ngành Y tế ở tất cả các vị trí công cộng có đông người qua lại</b>	0.20	0.20	0.20

